

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:10/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 29-6-2018

V/v ly hôn giữa chị M và anh T.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỤ BẢN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Quốc Mậu.

2. Ông Phạm Văn Cầm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2018/TLST - HNGĐ ngày 08-5-2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13-6-2018 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị M – sinh năm 1996.

ĐKKHKT tại: Thôn Hồ Sơn, xã Liên Minh, huyện V, tỉnh Nam Định.

Nơi ở hiện nay: Thôn Cựu Hào, xã Vĩnh Hào, huyện V, tỉnh Nam Định.

2. **Bị đơn:** Anh Bùi Đức T – sinh năm 1994

ĐKKHKT (nơi ở) tại: Thôn Hồ Sơn, xã Liên Minh, huyện V, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị M xin xét xử vắng mặt; anh T vắng mặt lần 02 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07-5-2018, bản tự khai 08-5-2018, các biên bản làm việc, nguyên đơn chị Đỗ Thị M trình bày như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Đức T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Liên Minh, huyện V, tỉnh Nam Định vào ngày

19-11-2015, sau đó được gia đình 02 bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tại địa phương. Sau ngày cưới cuộc sống chung của anh chị hòa thuận được hơn 01 năm đầu thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến hạnh phúc gia đình mất dần. Chị đã cố gắng duy trì quan hệ hôn nhân để nuôi con nhưng đến nay thấy cuộc sống hôn nhân quá mệt mỏi, bản thân anh T không có trách nhiệm cùng chị xây dựng hạnh phúc gia đình. Anh chị sống ly thân từ tháng 11-2017 đến nay. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng nên không thể tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân này được nữa. Vì vậy chị xin được ly hôn với anh T.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Bùi Trâm A, sinh ngày 13-7-2017. Hiện nay cháu Anh đang được chị M nuôi dưỡng. Nay ly hôn chị M có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu Anh và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

3. Về tài sản, công nợ và nội dung khác liên quan: Anh chị không có nên chị M không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Đức T: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh T đến làm việc và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 07-6-2018, ông Bùi Đức Chè - bố của anh Bùi Đức T trình bày: Thông qua chị M và những văn bản tố tụng Tòa án gửi cho anh T thì anh T biết được việc chị M xin ly hôn với anh nhưng do anh bận công việc không đến Tòa án làm việc được. Theo ông Chè khi mâu thuẫn giữa chị M và anh T xảy ra, chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh T cùng gia đình ông đã xuống tận nhà bố mẹ chị M đón mẹ con chị M về nhưng chị M cương quyết không quay trở về với anh T. Vì vậy qua ông, anh T có quan điểm để ông trình bày với Tòa án là nếu chị M cương quyết xin ly hôn thì anh T cũng đồng ý; anh T chị M có 01 con chung là cháu Bùi Trâm Anh, sinh ngày 13-7-2017, hiện nay cháu Anh còn quá nhỏ nên chị M nhận nuôi con, gia đình ông và anh T không có ý kiến gì. Nếu chị M không nuôi được thì đưa cháu Anh về cho gia đình ông nuôi dưỡng.

Tại biên bản xác minh thu thập chứng cứ ngày 13-6-2018 tại Ủy ban nhân dân xã Liên Minh, huyện Vụ Bản, địa phương cung cấp như sau: Sau khi kết hôn chị M và anh T sinh sống tại địa phương một thời gian ngắn sau đó cùng vào Miền nam làm ăn. Trong quá trình chung sống giữa anh T, chị M phát sinh mâu thuẫn, chị M đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở xã Vĩnh Hào, huyện V sinh sống, anh T trở về địa

phương. Như vậy địa phương không nắm bắt được nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh T và chị M; anh T và chị M có 01 con chung là cháu Bùi Trâm Anh, sinh ngày 13-7-2017, hiện nay cháu Anh đang sinh sống cùng chị M. Cháu Anh còn quá nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ hơn, nếu chị M đủ điều kiện nuôi con, đề nghị Tòa án giao con cho chị M nuôi dưỡng.

Tại đơn xin xác nhận ngày 23-5-2018: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hào xác nhận hiện nay chị Đỗ Thị M và con gái là Bùi Trâm Anh hiện đang sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ chị M ở thôn Cự Hào, xã Vĩnh Hào, huyện V. Trước khi sinh con chị M làm công nhân với mức lương 7.000.000đ/tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Đỗ Thị M và anh Bùi Đức T.

- + Về con chung: Giao cháu Bùi Trâm A, sinh ngày 13-7-2017 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Anh thành niên, có khả năng lao động tự lập được. Chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì.

- + Về tài sản, công nợ và các nội dung khác: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- + Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị M phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị M và anh Bùi Đức T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Liên Minh, huyện V, tỉnh Nam Định vào ngày 19-11-2015. Như vậy cuộc hôn nhân của chị M, anh T là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tình trạng hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời khai của đương sự về nguyên nhân mâu thuẫn gia đình là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh T sống không có trách nhiệm với gia đình hạnh phúc gia đình

mất dần. Như vậy trong thời gian vợ chồng chung sống chị M và anh T không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng nhau, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không gìn giữ, bảo vệ hạnh phúc gia đình dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, việc này trái với quy định tại Điều 19, 21 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân gia đình của chị M và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Chị M và anh T có 01 con chung là cháu Bùi Trâm A, sinh ngày 13-7-2017, hiện nay cháu Anh đang được chị M nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy chị M có sức khỏe, có công việc ổn định vì vậy đảm bảo chăm lo cho cuộc sống của cháu A. Như vậy nên chấp nhận nguyện vọng của chị M giao cháu Anh cho chị M nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 58; Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản, công nợ và các nội dung khác liên quan: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị M phải nộp theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Xử lý hôn giữa chị Đỗ Thị M và anh Bùi Đức T.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Trâm A, sinh ngày 13-7-2017 (hiện nay đang sinh sống cùng chị M) cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Anh thành niên, có khả năng lao động tự lập được.

Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị M.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng anh T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị M.

Chị Đỗ Thị M và anh Bùi Đức T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thị M phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị M đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số BB/2012/09791 ngày 08-5-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V được đối trừ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Liên Minh;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Tuấn Anh

Nơi nhận

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND phường Trần Quang Khải,
thành phố Nam Định;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm T Anh

